

Tài chính xanh - Nhìn từ Khối các quốc gia Đông Nam Á

PGS.TS. PHẠM THỊ THANH BÌNH

Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

● NGÀY NHẬN BÀI: 15/7/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 28/7/2022

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 15/08/2022

Tóm tắt: Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một trong những khu vực dễ bị tổn thương nhất bởi tác động của biến đổi khí hậu. Năm 2021, ASEAN cam kết giảm phát thải, đạt trung tính carbon vào năm 2050. Tài chính xanh là chìa khóa để hỗ trợ thúc đẩy quá trình chuyển đổi đạt mục tiêu cân bằng phát thải mới. Bài viết phân tích thực trạng phát triển tài chính xanh của ASEAN và khẳng định, tài chính xanh ASEAN đạt trung bình 40 tỷ USD/năm, quá nhỏ so với nhu cầu cần khoảng 200 tỷ USD/năm cho đến năm 2030. Bài viết tìm hiểu đặc điểm của hệ thống ngân hàng ASEAN cũng như vai trò của Ngân hàng ADB trong việc tìm kiếm nguồn tài chính xanh. Cuối cùng bài viết đưa ra những giải pháp tăng cường đầu tư tài chính xanh của các Chính phủ ASEAN.

Từ khoá: Tài chính xanh, đầu tư xanh, phát triển bền vững, ASEAN

Khu vực ASEAN chịu nhiều tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Theo đánh giá của Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS – Centre for Strategic and International Studies), khoảng 77% người dân Đông Nam Á sinh sống dọc theo bờ biển và ở các đồng bằng sông thấp sẽ bị đe dọa bởi nhiệt độ tăng và mực nước biển dâng cao. Những lo ngại về biến đổi khí hậu, cùng với tác động của đại dịch COVID-19 khiến ASEAN tăng cường

các sáng kiến để đảm bảo đạt được sự phục hồi bằng cách tiếp cận xanh và bền vững thông qua phát triển tài chính xanh, đầu tư xanh.

1. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH XANH CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Đầu tư xanh (Green investing) là các hoạt động đầu tư tập trung vào các công ty, các dự án cam kết bảo tồn tài nguyên thiên

nhiên, phát triển và sản xuất các nguồn năng lượng thay thế, xây dựng các dự án môi trường, cung cấp nước sạch và không khí sạch và các hoạt động kinh doanh vì môi trường.

Tài chính xanh (Green finance) là những hỗ trợ tài chính hướng đến tăng trưởng xanh thông qua việc cắt giảm phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường. Khái niệm tài chính xanh, theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP – United Nation Environment Program) là mức độ dòng chảy tài chính (ngân hàng, tín dụng vi mô, bảo hiểm và đầu tư) từ khu vực nhà nước, tư nhân và phi lợi nhuận sang các ưu tiên phát triển bền vững. Khái niệm thực tiễn nhất của tài chính xanh là những hỗ trợ về tài chính hướng đến tăng trưởng xanh thông qua việc cắt giảm phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường một cách hiệu quả và có ý nghĩa.

Tài chính xanh liên quan đến việc thu hút các thị trường vốn truyền thống trong việc phân phối các sản phẩm, dịch vụ tài chính mang lại lợi nhuận có thể đầu tư và kết quả tích cực về môi trường. Tài chính xanh liên quan đến tất cả công cụ tài chính, hoạt động đầu tư, cơ chế đóng góp vào mục tiêu bền vững về khí hậu và môi trường. Tài chính xanh trong lĩnh vực ngân hàng được gọi là tín dụng xanh. Việt Nam có 3 ngân hàng áp dụng hệ thống quản lý gắn liền với bảo vệ môi trường gồm: Sacombank, Techcombank và Vietinbank. Các hỗ trợ, ưu đãi tín dụng xanh của hệ thống ngân hàng thường là những “ưu đãi về lãi suất”, “bảo lãnh vốn vay” hoặc “trả thưởng” dựa vào mức tiết kiệm hiệu quả năng lượng từ công nghệ hiệu quả năng lượng do doanh

nh nghiệp đầu tư cho hoạt động sản xuất. Nhờ vậy, các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ có nhiều cơ hội hơn khi tiếp cận các nguồn “tín dụng xanh” với các chương trình ưu đãi và hỗ trợ từ phía các ngân hàng.

Tài chính xanh đóng vai trò là kênh dẫn vốn và điều tiết nguồn lực cho phát triển nền kinh tế xanh, hướng tới sự phát triển bền vững. Phát triển tài chính xanh trên thế giới được chia thành hai nhóm chính: *Một là*, nhóm phát triển hệ thống tài chính xanh lấy Chính phủ, định chế tài chính lớn làm trọng tâm. *Hai là*, nhóm phát triển hệ thống tài chính xanh lấy tổ chức tài chính vi mô làm trọng tâm. Mỹ áp dụng tài chính xanh với Luật Ngân hàng xanh (2005); Anh với Ngân hàng đầu tư xanh (2015); Hàn Quốc với Quỹ bảo lãnh tín dụng công nghệ (2013). Ở Việt Nam, phát triển tài chính xanh tập trung vào 3 nhiệm vụ gồm: i) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; ii) Xanh hóa sản xuất; iii) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

Mục đích của tài chính xanh nhằm giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và nâng cao khả năng bảo vệ môi trường, chất lượng không khí, nước, hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Tài chính xanh đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Đồng bằng sông Cửu Long (Mekong) - một trong những khu vực dễ bị tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu do phải đối diện với tình trạng nước biển dâng và xâm nhập mặn. Trong khi các hoạt động kinh tế ở đồng bằng sông Cửu Long vẫn chủ yếu phụ thuộc vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và lao động giá rẻ. Tài

TRONG KHU VỰC ASEAN, CÁC DÒNG TÀI CHÍNH XANH ƯỚC ĐẠT 40 TỶ USD/NĂM, QUÁ NHỎ SO VỚI NHU CẦU TRUNG BÌNH CẦN 200 TỶ USD/NĂM CHO ĐẾN NĂM 2030 - VỚI TỔNG ƯỚC TÍNH KHOẢNG 3 NGHÌN TỶ USD¹, TRONG ĐÓ ĐẦU TƯ TRÁI DÀI TRÊN CÁC LĨNH VỰC: CƠ SỞ HẠ TẦNG (1.800 TỶ USD), NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO (400 TỶ USD), HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG (400 TỶ USD) VÀ THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP; SỬ DỤNG ĐẤT (400 TỶ USD). KHOẢNG 75% DÒNG CHẢY VẮNG LAI ĐẾN TỪ TÀI CHÍNH CÔNG VÀ 25% ĐẾN TỪ TÀI CHÍNH TƯ NHÂN, PHẦN LỚN DƯỚI HÌNH THỨC CÁC KHOẢN VAY THƯƠNG MẠI.

chính xanh giúp ngăn ngừa tác động của biến đổi khí hậu bằng cách tài trợ cho các dự án năng lượng hiệu quả và năng lượng tái tạo. Ngân hàng xanh có thể giúp nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và tính bền vững đồng thời khuyến khích áp dụng thực hành thân thiện với môi trường.

Trong khu vực ASEAN, các dòng tài chính xanh ước đạt 40 tỷ USD/năm, quá nhỏ so với nhu cầu trung bình cần 200 tỷ USD/năm cho đến năm 2030 - với tổng ước tính khoảng 3 nghìn tỷ USD¹, trong đó đầu tư trải dài trên các lĩnh vực: cơ sở hạ tầng (1.800 tỷ USD), năng lượng tái tạo (400 tỷ USD), hiệu quả năng lượng (400 tỷ USD) và thực phẩm, nông nghiệp; sử dụng đất (400 tỷ USD). Khoảng 75% dòng chảy vắng lai đến từ tài chính công và 25% đến từ tài chính tư nhân, phần lớn dưới hình thức các khoản vay thương mại.

Do các khoản đóng góp từ khu vực công trong tương lai được dự đoán sẽ giảm xuống 40%. Điều này đồng nghĩa là các dòng tài chính xanh tư nhân sẽ cần phải mở rộng quy mô hơn 10 lần để đáp ứng đủ nhu cầu.

Cơ sở hạ tầng - xương sống của tăng trưởng kinh tế Đông Nam Á - đang phải đối diện với sự thiếu hụt vốn đầu tư lớn hơn 100 tỷ USD/năm. Để thu hẹp khoảng cách,

vốn tư nhân cần đóng vai trò lớn hơn trong tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng. Giải quyết tình trạng thiếu hụt đầu tư và chuyển đổi sang cơ sở hạ tầng xanh là những thách thức lớn. Do nguồn tài chính công không đủ để đáp ứng nhu cầu đầu tư khổng lồ, trong khi thiếu các dự án hấp dẫn về mặt thương mại tiếp tục hạn chế dòng vốn tư nhân vào cơ sở hạ tầng ở Đông Nam Á. Các nhà tài chính khu vực tư rất cảnh giác với việc đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng xanh vì đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh thường dẫn đến chi phí ban đầu lớn và rủi ro cao.

Quỹ tài chính xanh xúc tác ASEAN (ACGF – ASEAN Catalytic Green Finance Facility)² thành lập được xem là sáng kiến của Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN nhằm tăng tốc đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh Đông Nam Á. Quỹ ACGF cung cấp cho các chính phủ thành viên ASEAN hỗ trợ kỹ thuật và tiếp cận các khoản vay hơn 1 tỷ USD từ các đối tác đồng tài trợ. Các dự án cơ sở hạ tầng xanh theo phương pháp tiếp cận hai hướng nhằm giảm thiểu rủi ro, làm cho các dự án cơ sở hạ tầng xanh trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư tư nhân. Để được cấp vốn theo ACGF, các dự án phải có chủ quyền hoặc được nhà nước bảo đảm và đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện, bao gồm:

Một là, dự án phải có mục tiêu và chỉ tiêu môi trường rõ ràng; *Hai là*, dự án phải có kế hoạch tài chính bền vững; *Ba là*, dự án phải có lộ trình thu hút vốn đầu tư tư nhân.

Vốn của Quỹ ACGF tập trung vào các dự án thúc đẩy năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả, giao thông đô thị bền vững, cấp nước, vệ sinh, quản lý chất thải và nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngoài việc chuẩn bị dự án và hỗ trợ tài chính, Quỹ ACGF cung cấp các dịch vụ đào tạo kiến thức để tăng cường môi trường pháp lý và xây dựng năng lực thể chế cho ASEAN nhằm mở rộng quy mô đầu tư cơ sở hạ tầng xanh. Chỉ riêng các dự án năng lượng tái tạo giúp tăng thêm 25 tỷ USD vào GDP và tạo ra 1,7 triệu việc làm năm 2030 cho khu vực ASEAN³.

Để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, cơ sở hạ tầng xanh phải được xây dựng và vận hành dựa trên các nguyên tắc bền vững và tăng trưởng xanh bao trùm. Các quốc gia phải đầu tư vào “cơ sở hạ tầng xanh” bền vững với môi trường, các-bon thấp, thích ứng với khí hậu và đáp ứng nhu cầu cộng đồng. Bằng cách đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh phát thải thấp, đặc biệt là chú trọng vào mục tiêu phục hồi sau COVID - 19, chương trình phục hồi xanh giúp các quốc gia tránh trường hợp phát thải cao trở lại và suy thoái môi trường, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế bằng cách tạo việc làm “xanh”.

Chương trình Phục hồi xanh sử dụng nguồn tài trợ của Quỹ Khí hậu xanh (GCF - Green Climate Fund) làm cơ sở huy động thêm nguồn tài trợ từ Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN, các đối tác đồng tài trợ và các chính phủ.

NĂM 2021, ASEAN PHÁT HÀNH CAO KỶ LỤC Ở MẢNG NỢ XANH, XÃ HỘI VÀ BỀN VỮNG (GREEN, SOCIAL, AND SUSTAINABILITY - GSS) ĐẠT 24 TỶ USD, TĂNG 76,5% SO VỚI MỨC 13,6 TỶ USD NĂM 2020. NỢ LIÊN KẾT BỀN VỮNG (SUSTAINABILITY-LINKED) ĐẠT 27,5 TỶ USD, TĂNG 220% SO VỚI MỨC 8,6 TỶ USD NĂM 2020. TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG NỢ GSS VÀ NỢ LIÊN KẾT BỀN VỮNG PHẢN ÁNH TÍNH TÍCH CỰC CỦA KHU VỰC ASEAN TRONG VIỆC PHÂN BỐ NGUỒN VỐN CHO MỤC ĐÍCH ỨNG PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19 BÊN CẠNH HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT THẢI CÁC-BON THẤP TRONG DÀI HẠN.

Quỹ tín thác trị giá 134 triệu USD của Ngân hàng ADB nhằm hỗ trợ những nỗ lực của ASEAN trong việc mở rộng quy mô tài chính xanh và chuyển sang phát triển phát thải thấp, chống chịu với biến đổi khí hậu. Các khoản đầu tư của chương trình sẽ thúc đẩy hoạt động hỗ trợ quá trình phục hồi xanh, bằng cách tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế về tác động biến đổi khí hậu, từ đó mở đường cho việc phát triển các dự án carbon thấp trong dài hạn, tạo tiền đề cho việc chuyển đổi sâu rộng về tư duy đầu tư ở Đông Nam Á.

Năm 2021, ASEAN phát hành cao kỷ lục ở mảng nợ xanh, xã hội và bền vững (Green, Social, and Sustainability - GSS) đạt 24 tỷ USD, tăng 76,5% so với mức 13,6 tỷ USD năm 2020⁴. Nợ liên kết bền vững (sustainability-linked) đạt 27,5 tỷ USD, tăng 220% so với mức 8,6 tỷ USD năm 2020. Tốc

độ tăng trưởng nợ GSS và nợ liên kết bền vững phản ánh tích cực của khu vực ASEAN trong việc phân bổ nguồn vốn cho mục đích ứng phó với đại dịch COVID-19 bên cạnh hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững với biến đổi khí hậu và phát thải cacbon thấp trong dài hạn.

Singapore duy trì vị thế dẫn đầu khu vực với giá trị phát hành vốn nợ GSS đạt 13,6 tỷ USD năm 2021 so với 4,9 tỷ USD năm 2020. Tăng trưởng phần lớn đến từ các giao dịch xanh và phản ánh sự hỗ trợ mạnh của chính phủ dành cho tài chính xanh. Singapore là nước phát hành nợ xanh lớn nhất với tổng giá trị đạt 12 tỷ USD. Cùng với Indonesia, Singapore có cơ cấu đa dạng nhất về quy mô giao dịch, từ dưới 100 triệu USD tới trên 1 tỷ USD. Singapore cũng là quốc gia phát hành khoản vay và trái phiếu liên kết bền vững lớn nhất ASEAN, chiếm 94/129 giao dịch (2021) với tổng giá trị đạt 33,6 tỷ USD⁵.

Thái Lan phát hành nợ bền vững lớn nhất khu vực với tổng giá trị đạt 5,8 tỷ USD năm 2021. Phần lớn trái phiếu xanh phát hành của Thái Lan đến từ ngành vận tải và năng lượng. Indonesia là nước đầu tiên ở Đông Nam Á phát hành trái phiếu chính phủ gắn với các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG), huy động được 584 triệu USD nhằm cung cấp vốn cho các dự án xã hội và môi trường, hỗ trợ thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững. Năm 2021, thị trường GSS của Indonesia chủ yếu là các giao dịch xanh nhưng thị phần của các công cụ tài chính bền vững và liên kết bền vững cũng tăng lên. Nợ xanh thống lĩnh thị trường Indonesia với 65% giá trị, theo sau là trái phiếu bền vững và các công cụ tài chính liên kết bền vững cùng đạt 15%. Trái phiếu

xã hội chiếm 5% thị phần.

Thị trường GSS của Malaysia ghi nhận tăng trưởng ba năm liên tiếp (2019-2021). Nhóm bền vững vẫn là công cụ tài chính phổ biến nhất, chiếm khoảng một nửa (51%) tổng thị phần. Nợ xanh (trái phiếu và các khoản vay) chiếm 29% thị trường, tiếp theo là các công cụ liên kết bền vững chiếm 20%. Tháng 4/2021, Chính phủ Malaysia phát hành trái phiếu Hồi giáo sukuk bền vững mệnh giá bằng USD đầu tiên trên thế giới, giao dịch có kỳ hạn 10 năm với giá trị đạt 800 triệu USD. Nguồn vốn huy động được sử dụng cho những dự án xanh và xã hội phù hợp với các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Tổng giá trị phát hành GSS của Việt Nam đạt 1,5 tỷ USD năm 2021, gấp năm lần mức 0,3 tỷ USD năm 2020 và duy trì tăng trưởng ổn định xuyên suốt ba năm liền (2019-2021). Phần lớn trái phiếu và khoản vay xanh ở Việt Nam đến từ ngành vận tải và năng lượng. Việt Nam là nguồn phát hành nợ xanh lớn thứ hai trong ASEAN, đạt 1 tỷ USD (2021), sau Singapore. Tổng nợ GSS ở Philippines đạt 0,9 tỷ USD (2021) so với mức 2,3 tỷ USD (2020). Philippines ghi nhận hai đợt phát hành trái phiếu xanh năm 2021 từ ngành năng lượng. Nợ xanh từ Philippines chủ yếu có quy mô tầm trung (100-500 triệu USD) nhưng cũng có giao dịch quy mô nhỏ hơn (dưới 100 triệu USD) và lớn hơn (500 triệu – 1 tỷ USD).

Tòa nhà và năng lượng tiếp tục là mục đích sử dụng nhiều nhất nguồn vốn huy động từ các khoản nợ dán nhãn xanh ở ASEAN. Hai ngành nhận được 70% nguồn vốn năm 2019 và tăng lên 79% năm 2020. Bức tranh toàn khu vực không thay đổi

trong năm 2021. Tòa nhà và Năng lượng chiếm 79,5% tổng nguồn vốn huy động từ nợ xanh phát hành tại khu vực ASEAN trong giai đoạn 2016-2021.

Singapore, Thái Lan, Malaysia và Việt Nam đều ghi nhận giá trị phát hành nợ GSS năm 2021 tăng so với năm 2020, trong khi Indonesia và Philippines giảm do lượng phát hành lớn trong năm 2020. Mặc dù tốc độ tăng trưởng phát hành nợ xanh Việt Nam tăng tốc đáng kể, nhưng tổng giá trị phát hành nợ so với các quốc gia đi đầu còn khá thấp. Việt Nam có điểm chung với các quốc gia ASEAN là phần lớn giá trị các khoản vay nợ thuộc về các doanh nghiệp phi tài chính, trong đó có sự hiện diện của lĩnh vực năng lượng.

Mặc dù thị trường tài chính bền vững đang tăng trưởng tại Việt Nam và ASEAN, nhu cầu triển khai vốn tài trợ nhằm giảm thiểu và giúp các nước thích nghi với biến đổi khí hậu vẫn còn rất cao. Huy động tài chính hỗ trợ quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải các-bon thấp rất cần thiết để đạt được các mục tiêu theo Hiệp định Paris cũng như giảm thiểu những tác động nặng nề do biến đổi khí hậu gây ra cho khu vực ASEAN.

2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TÀI CHÍNH XANH CỦA ASEAN

Khu vực ASEAN ước tính sẽ cần 3,1 nghìn tỷ USD (tương đương với 200 tỷ USD/năm) trong giai đoạn từ 2016-2030 để đầu tư cho cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, các nước trong khu vực còn thiếu hơn 100 tỷ USD/năm cho mục tiêu này. Do đó, việc huy động, kết hợp các nguồn tài chính đóng vai trò rất quan trọng

SINGAPORE, THÁI LAN, MALAYSIA VÀ VIỆT NAM ĐỀU GHI NHẬN GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH NỢ GSS NĂM 2021 TĂNG SO VỚI NĂM 2020, TRONG KHI INDONESIA VÀ PHILIPPINES GIẢM DO LƯỢNG PHÁT HÀNH LỚN TRONG NĂM 2020. MẶC DÙ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG PHÁT HÀNH NỢ XANH VIỆT NAM TĂNG TỐC ĐÁNG KỂ, NHƯNG TỔNG GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH NỢ SO VỚI CÁC QUỐC GIA ĐI ĐẦU CÒN KHÁ THẤP. VIỆT NAM CÓ ĐIỂM CHUNG VỚI CÁC QUỐC GIA ASEAN LÀ PHẦN LỚN GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN VAY NỢ THUỘC VỀ CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH, TRONG ĐÓ CÓ SỰ HIỆN DIỆN CỦA LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG.

đối với sự phục hồi của Đông Nam Á sau Covid-19.

Ngân hàng ADB đã hỗ trợ các cơ chế tài chính đổi mới cho cơ sở hạ tầng xanh ASEAN, bao gồm trái phiếu khí hậu, phương tiện tài chính xanh quốc gia, dự án xanh và các sáng kiến khác. Cơ chế Tài chính xúc tác xanh của ASEAN (ACGF) do ADB quản lý có mục tiêu thúc đẩy hơn 1,4 tỷ USD đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh trên khắp Đông Nam Á. Sự quan tâm ngày càng tăng của các nhà đầu tư đến tài chính xanh tại khu vực được phản ánh qua sự tăng trưởng của trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững và trái phiếu xã hội.

Trong ASEAN, khu vực ngân hàng đóng vai trò trung tâm trong tài trợ cho việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngoài những đặc điểm khu vực như cấu trúc chính phủ, các lĩnh vực dịch vụ tài chính và thị trường vốn cùng những đặc

thù riêng khác, hệ thống ngân hàng ASEAN có ba đặc trưng:

Thứ nhất, sự nổi bật của hệ thống ngân hàng. Các ngân hàng ASEAN có vai trò tương đối nổi bật hơn trong lĩnh vực tài chính, với các khoản cho vay chiếm hơn 80% vốn vay nợ ở nhiều nền kinh tế ASEAN.

Thứ hai, quyền sở hữu của Chính phủ chiếm ưu thế. Các chính phủ sở hữu cổ phần lớn trong lĩnh vực ngân hàng, được thúc đẩy bởi mối quan hệ làm việc chặt chẽ như: phát triển bền vững, tài chính khí hậu.

Thứ ba, chính sách lấy ngân hàng làm trung tâm. Sự hợp tác mạnh mẽ giữa khu vực công và tư đã dẫn đến một số chính sách tài chính khí hậu lấy ngân hàng làm trung tâm, do đó đặt các ngân hàng ASEAN vào vị trí lý tưởng để hưởng lợi.

Nhằm hỗ trợ Quỹ Tài chính xanh Xúc tác ACGF, bốn đối tác đã cam kết 665 triệu USD cho Quỹ do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) quản lý với mục tiêu huy động 7 tỷ USD cho các dự án cơ sở hạ tầng phát thải carbon thấp và chống chịu khí hậu ở Đông Nam Á, đẩy nhanh quá trình phục hồi khu vực sau dịch COVID-19. Nguồn vốn này bao gồm: 151 triệu USD từ Chính phủ Vương quốc Anh; 155 triệu USD từ Ngân hàng Đầu tư Nhà nước Italy Cassa Depositie Prestiti (CDP); gần 60 triệu USD từ Liên minh châu Âu và 300 triệu USD từ Quỹ Khí hậu xanh. Nguồn vốn mới này sẽ bổ sung vào ngân sách đồng tài trợ trị giá 1,4 tỷ USD đã được cam kết cho ACGF từ năm 2019, nâng tổng số cam kết cho Quỹ lên 2 tỷ USD.

Khu vực ASEAN có nhiều cơ hội thuận lợi để xây dựng một tương lai xanh và bao trùm sau đại dịch COVID-19. Diễn đàn Phục hồi xanh ASEAN sẽ giúp đẩy nhanh

dòng vốn đầu tư để hỗ trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng chống chịu khí hậu và bền vững về môi trường tại Đông Nam Á cũng như thúc đẩy phát triển công bằng và bền vững. Diễn đàn cung cấp nguồn tài chính và hỗ trợ kỹ thuật để giảm rủi ro đầu tư và xúc tác nguồn vốn nhà nước cũng như tư nhân tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng xanh, giúp tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng. Diễn đàn hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển trong khu vực ASEAN đạt được các mục tiêu khí hậu theo Hiệp định Paris và giúp khu vực tăng cường thị trường vốn xanh bằng việc mở rộng phát hành trái phiếu xanh và trái phiếu khí hậu.

Cùng với một thị trường tài chính xanh đang tăng trưởng tại các nước đang phát triển châu Á, Ngân hàng ADB cam kết tài trợ 6,5 tỷ USD cho ứng phó biến đổi khí hậu từ các nguồn lực riêng, tăng cường tài trợ khí hậu lũy kế cho giai đoạn 2019-2030 lên tới 100 tỉ USD, trong khi bảo đảm rằng ít nhất 75% số dự án sẽ tập trung giải quyết vấn đề giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu năm 2030.

Năm 2021, Ngân hàng ADB và các nhà tài trợ phát triển lớn đã khởi động sáng kiến nhằm thúc đẩy hơn 1 tỷ USD đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng tại 10 nước thành viên ASEAN. Trong số 1 tỷ USD có 336 triệu USD đến từ Ngân hàng nhà nước KfW của Đức, khoảng 300 triệu USD do ADB cấp vốn. Ngân hàng Đầu tư châu Âu và Cơ quan Phát triển Pháp đóng góp 168 triệu USD và 75 triệu USD do Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN cung cấp. Ngoài hỗ trợ tài chính, sáng kiến mới cũng sẽ cung cấp hỗ trợ về chia sẻ tri thức và xây dựng năng lực tài chính “xanh”.

Chính phủ ASEAN đang tập trung thực

hiện các chiến lược, kế hoạch tận dụng tốt các nguồn lực khác nhau từ cả khu vực công và tư, sử dụng các phương pháp tiếp cận tài chính xanh và sáng tạo làm xúc tác cho các khoản đầu tư cần thiết cho cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu trong khu vực. Thực tế, không có giải pháp duy nhất nào mang lại nguồn tài chính xanh cần thiết cho ASEAN. Các nước ASEAN đang tập trung vào một số giải pháp sau giúp tăng cường tài chính xanh, đầu tư xanh:

Thứ nhất, phát triển các nền tảng đầu tư xanh hỗ trợ sự hợp tác cần thiết cho nhiều đầu tư xanh. Đầu tư xanh có thể hợp nhất hệ sinh thái đa dạng của các tổ chức tài chính trong giao dịch phức tạp. Đầu tư xanh cũng có thể tập hợp một nhóm các bên liên quan rộng lớn, bao gồm các tổ chức thương mại, học viện và các tổ chức phi chính phủ (NGO). Các quốc gia ASEAN cần tận dụng cơ hội đầu tư trong khu vực để đảm bảo rằng biến đổi khí hậu, gia tăng dân số, tiêu dùng và sản xuất không bền vững, ô nhiễm và nhiều thách thức khác không kìm hãm được sự phát triển của khu vực năng động châu Á.

Để hướng tới một cộng đồng kinh tế xanh cho các nước trong khu vực ASEAN, đầu tư vào các dự án xanh thông qua việc phát hành trái phiếu xanh là hướng đi mới khi các nguồn lực tài chính của Chính phủ trở nên hạn chế. Bộ tiêu chuẩn Trái phiếu xanh ASEAN được ra đời tháng 11/2017 với các tiêu chuẩn chung để phát hành trái phiếu xanh ASEAN nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu hội nhập và kết nối, hướng tới tăng trưởng bền vững khu vực ASEAN.

Sau khi Bộ tiêu chuẩn Trái phiếu xanh

HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á CẦN TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ XANH LÊN 400% MỖI NĂM ĐỂ BẢO VỆ NGƯỜI DÂN VÀ NỀN KINH TẾ KHỎI TÁC ĐỘNG XẤU CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CÁC CÚ SỐC MÔI TRƯỜNG KHÁC. ĐẦU TƯ XANH TRONG KHU VỰC ASEAN CÓ THỂ BIẾN KHU VỰC THÀNH CƯỜNG QUỐC KINH TẾ XANH HỖ TRỢ DÂN SỐ NGÀY Càng TĂNG VÀ MANG LẠI LỢI NHUẬN CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.

ASEAN được ban hành, có 4 đợt phát hành trái phiếu và trái phiếu hội giáo (trái phiếu sukuk) được dán nhãn Trái phiếu Xanh ASEAN do các công ty của Malaysia, Singapore và Indonesia phát hành. Nguồn vốn huy động từ các đợt phát hành trái phiếu xanh được phân bổ vào các dự án liên quan tới môi trường như năng lượng tái tạo, công trình quản lý rác thải và tòa nhà xanh, giao thông vận tải, sân bay với các tiêu chí đạt tiêu chuẩn bền vững.

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á cần tăng cường đầu tư xanh lên 400% mỗi năm để bảo vệ người dân và nền kinh tế khỏi tác động xấu của biến đổi khí hậu và các cú sốc môi trường khác. Đầu tư xanh trong khu vực ASEAN có thể biến khu vực thành cường quốc kinh tế xanh hỗ trợ dân số ngày càng tăng và mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư.

Thứ hai, đa dạng nhà đầu tư có hồ sơ trách nhiệm trung và dài hạn như các công ty bảo hiểm, lương hưu giúp mở rộng quy mô đầu tư xanh. Các nhà đầu tư có thể cho vay trực tiếp các dự án xanh có nhu cầu đầu tư

dài hạn và có thể tăng hệ thống tài chính hiệu quả bằng cách mua các tài sản xanh do các ngân hàng chuyển vào thị trường vốn. Giải pháp này có thể đạt được bằng cách chuyển đổi các tài sản như các khoản vay ngân hàng xanh thành thanh khoản, có thể giao dịch và các chứng khoán được xếp hạng, ví dụ như chứng khoán được bảo đảm bằng tài sản hoặc ủy thác đầu tư.

Đầu tư xanh trong khu vực ASEAN trong những năm tới và sau năm 2030 thể hiện rõ ràng là cơ hội lớn, giúp chuyển đổi khu vực thành cường quốc kinh tế xanh, có khả năng phục hồi, hỗ trợ dân số đang gia tăng một cách bền vững và mang lại nguồn lợi nhuận được điều chỉnh theo tỷ lệ rủi ro cạnh tranh cho các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, huy động các nhà đầu tư tư nhân bằng cách giải quyết các rủi ro liên quan đến đầu tư xanh, tận dụng tài chính công và tư thông qua các quỹ xanh như ASEAN Catalytic Green Finance Facility.

Thứ ba, mở rộng các sáng kiến để phát triển tài chính tự nguyện liên quan đến môi trường. Công khai rủi ro tài chính liên quan đến môi trường để các công ty sử dụng trong việc cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, người cho vay. Phát triển hệ thống tài sản đầu tư xanh sâu hơn thông qua tổng hợp các sản phẩm tài chính, sử dụng các quỹ công và tài chính mới với các sản phẩm như bảo hiểm môi trường, bảo hiểm con người và các bên liên quan khác.

Bằng cách thiết lập các quy định liên quan đến các sáng kiến tài chính bền vững, các sáng kiến về môi trường, xã hội và quản trị (ESG - Environmental, Social and Governance) tạo cơ hội để biến đổi khí hậu được khám phá mà không làm tổn hại

đến sức khỏe của con người và môi trường. Chương trình Phục hồi Xanh sẽ giúp các nước ASEAN thu hẹp khoảng cách đáng kể trong việc tài trợ cho cơ sở hạ tầng xanh với nhu cầu đầu tư hàng năm của khu vực ước lên tới 210 tỷ USD trước COVID-19. Do đại dịch, khoảng cách có thể sẽ mở rộng khi nền kinh tế khu vực giảm 4,4% GDP năm 2020.

Sáng kiến khác để hiện thực hóa phục hồi xanh là Quỹ tài chính xanh xúc tác ASEAN (ACGF) huy động các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh nhằm thúc đẩy năng lượng sạch, giao thông đô thị bền vững, cấp nước, vệ sinh, quản lý chất thải và nông nghiệp thích ứng với khí hậu. Chương trình Phục hồi Xanh hỗ trợ 20 dự án cơ sở hạ tầng xanh tại các nước thành viên ASEAN với giá trị hơn 4 tỷ USD. Theo ước tính, các dự án này dự kiến sẽ giảm lượng khí thải carbon dioxide khoảng 119 triệu tấn và tạo ra 340.000 việc làm xanh trong 30 năm (2020-2050) trong các lĩnh vực chính như giao thông bền vững, năng lượng tái tạo và hệ thống hiệu quả năng lượng, nông nghiệp carbon thấp và tài nguyên thiên nhiên.

Thứ tư, giải pháp tài chính kỹ thuật số (digital finance) kết nối những người sử dụng tài chính xanh nhằm giảm chi phí. Các giải pháp công nghệ tài chính (fintech) xanh cũng có thể giúp huy động các nguồn tiết kiệm trong nước để đầu tư xanh bằng cách khai thác khả năng thu nhận và xử lý thông tin với tốc độ cao hơn, chi phí thấp hơn và mức độ tin cậy tăng lên.

Các dịch vụ tài chính kỹ thuật số của ASEAN bao gồm thanh toán, chuyển tiền, cho vay, đầu tư và bảo hiểm được kỳ vọng sẽ tạo ra doanh thu trị giá 38 tỷ USD (2025)

trong đó, Singapore đóng góp 9 tỷ USD và có mức tăng 14% mỗi năm. Thậm chí, doanh thu lên tới 60 tỷ USD trên toàn khu vực và đóng góp khoảng 17% tổng doanh thu của ngành dịch vụ tài chính nếu các điều kiện nhất định được đáp ứng. Trong số 5 dịch vụ của tài chính kỹ thuật số, thanh toán và chuyển tiền kỹ thuật số là đạt được tiến bộ nhất, với các khoản thanh toán dự kiến vượt ngưỡng 1 nghìn tỷ USD giá trị giao dịch năm 2025. Những dịch vụ khác (cho vay, đầu tư, và bảo hiểm) đang nổi lên và mỗi dịch vụ sẽ tăng thêm hơn 20% / năm cho đến năm 2025.

Tuy nhiên, khu vực ASEAN đang phải đối diện với 4 yếu tố kìm hãm sự phát triển của các dịch vụ tài chính kỹ thuật số, đó là: i), người tiêu dùng và người kinh doanh chậm trong việc từ bỏ tiền mặt và chuyển sang kỹ thuật số; ii) tình trạng thiếu hệ thống nhận dạng số hóa đáng tin cậy ở

hầu hết các thị trường Đông Nam Á; iii) các cơ quan quản lý thiếu cách tiếp cận thận trọng; iv) cơ sở hạ tầng tài chính khu vực phần lớn kém phát triển, trừ Singapore.

Bất chấp những trở ngại trên, thị trường ASEAN đang sẵn sàng để tăng trưởng nhanh. Sự thâm nhập và tiếp cận cao đối với điện thoại thông minh sẽ tăng tốc độ tiếp cận của khách hàng đối với các dịch vụ như thương mại điện tử và các dịch vụ gọi xe.

Thứ năm, phát triển Phân loại tài chính bền vững ASEAN (ASEAN Taxonomy). Sự phát triển của phân loại tài chính bền vững ASEAN được các bộ trưởng tài chính ASEAN và các thống đốc ngân hàng trung ương khởi xướng tháng 3/2021. Đây là nỗ lực tập thể của các nhà phát triển thị trường vốn, của cơ quan quản lý bảo hiểm và bộ tài chính đã cùng nhau tạo ra một ngôn ngữ bền vững mới cho ASEAN.

Ủy ban phân loại ASEAN (ASEAN Taxonomy Board) đã phát hành phiên bản đầu tiên của Phân loại tài chính bền vững ASEAN (ASEAN Taxonomy) tháng 11/2021, giới thiệu ngôn ngữ chung trong khu vực để tài trợ cho các hoạt động bền vững và cung cấp khuôn khổ cho các cuộc thảo luận giữa các nước ASEAN, đáp ứng cả các mục tiêu quốc tế và nhu cầu cụ thể của ASEAN. Phân loại tài chính bền vững giúp các nhà tài chính và nhà đầu tư hiểu được tác động bền vững của dự án hoạt động kinh tế. Giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu thông qua ngành tài chính là một động thái thực dụng vì hệ thống tài chính là cửa sổ duy nhất, hiệu quả cho nền kinh tế được quản lý chặt chẽ.

Phân loại tài chính bền vững hoạt động bằng cách phân loại các hoạt động kinh tế

ĐÔNG NAM Á CẦN CÓ NHIỀU GIẢI PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH TÍCH CỰC KHUYẾN KHÍCH TÀI CHÍNH XANH VÀ DÀNH NHIỀU NGUỒN LỰC HƠN NỮA ĐỂ XÂY DỰNG NĂNG LỰC CHO TÀI CHÍNH XANH. ĐỂ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN CẦN THIẾT TÀI TRỢ CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỚI MÔI TRƯỜNG, CHÍNH PHỦ VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ ASEAN CẦN ĐẢM NHẬN VAI TRÒ NỔI BẬT HƠN, GIÚP THỊ TRƯỜNG PHÂN BỐ NGUỒN LỰC THEO CÁCH BỀN VỮNG HƠN VÀ CÓ THỂ CÔNG BỐ LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SANG HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH NHƯ MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÃ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG.

DỰ BÁO, KINH TẾ XANH CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á CÓ CƠ HỘI MANG LẠI GIÁ TRỊ HƠN 1 NGHÌN TỶ USD NĂM 2030. CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH SẼ ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG VIỆC CUNG CẤP VỐN ĐỂ TÀI TRỢ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, CÔNG NGHỆ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN. ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH XANH LÀ CẦN THIẾT ĐỂ KHU VỰC ĐẠT ĐƯỢC THÀNH CÔNG TRONG MỤC TIÊU KHỬ CACBON VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG. ĐẦU TƯ TƯ NHÂN ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH ĐỂ CHUYỂN HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG HIỆN CÓ CỦA ASEAN SANG CÁC GIẢI PHÁP THAY THẾ CÁC-BON THẤP.

và đầu tư bền vững và không bền vững để thúc đẩy tăng trưởng xanh trong nền kinh tế. Việc sử dụng bất kỳ hình thức phân loại tài chính bền vững vẫn còn rất mới đối với khu vực ASEAN. Mặc dù các chính phủ Đông Nam Á đã ưu tiên phát triển đối với môi trường và ASEAN đã nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và khí hậu nhờ sự hiểu biết của cộng đồng về các vấn đề môi trường và sự tàn phá của khí hậu khắc nghiệt được nâng cao.

Phân loại tài chính bền vững ASEAN giúp hướng đến các quyết định dài hạn cho các quốc gia thành viên để đạt được các mục tiêu khí hậu phù hợp với luật pháp và chính sách môi trường quốc gia. Phân loại tài chính bền vững giúp cấu trúc quá trình chuyển đổi xanh có trật tự và có hệ thống cho mỗi quốc gia thành viên ASEAN, đóng góp vào việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi bền vững trên toàn khu vực. Do đó, cách tiếp cận theo cấp độ phân loại tài chính bền vững là cách tính đến các hoàn cảnh quốc gia khác nhau và cho phép các thành viên ASEAN có nhiều lựa chọn để mở rộng quy mô theo mức độ phù hợp với tinh thần của Thỏa thuận Paris.

Đông Nam Á cần có nhiều giải pháp và chính sách tích cực khuyến khích tài chính xanh và dành nhiều nguồn lực hơn nữa để xây dựng năng lực cho tài chính xanh. Để huy động các nguồn vốn cần thiết tài trợ cho phát triển bền vững với môi trường, chính phủ và các cơ quan quản lý ASEAN cần đảm nhận vai trò nổi bật hơn, giúp thị trường phân bổ nguồn lực theo cách bền vững hơn và có thể công bố lộ trình chuyển đổi sang hệ thống tài chính xanh như một số quốc gia đã thực hiện thành công♦

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- *Jasminder Kaur (2022), Discovering untapped sustainable finance opportunities towards green recovery in ASEAN - ASEAN-Australia Strategic Youth Partnership (aasyp.org).*
- *Sharon Seah (2022), Asean Taxonomy for Sustainable Finance: putting money where the mouth is | Opinion | Eco-Business | Asia Pacific.*
- *Ulrich Volz (2018), Fostering Green Finance for Sustainable Development in Asia, ADB Institute, ADBI working Paper Series.*
- *Nhuệ Mẫn (2022), Tài chính xanh: Nền tảng cho một tương lai bền vững (tinnhanhchungkhoan.vn)*